

Số: 66 /NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
ngành Quản lý và vận hành hạ tầng trình độ đại học
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm);

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-TTKĐ ngày 01/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm về việc thành lập Hội đồng;

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-TTKĐ ngày 21/10/2025 của Giám đốc Trung tâm về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng theo Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Quản lý và vận hành hạ tầng trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11/11/2025;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 58, phiên 58.1 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Quản lý và vận hành hạ tầng trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11/11/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Quản lý và vận hành hạ tầng trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 50 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 100,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (Phụ lục I).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo ngành Quản lý và vận hành hạ tầng trình độ đại học cho giai đoạn 5 năm tiếp theo dựa trên các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và các khuyến nghị ở Phụ lục II.

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận chương trình đào tạo ngành Quản lý và vận hành hạ tầng trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Quản lý và vận hành hạ tầng trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. *1/13*

Nơi nhận:

- Trường ĐH SPKT TP. HCM;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Văn phòng (công khai cổng thông tin);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Quỳnh Lam
Lê Ngọc Quỳnh Lam

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH HẠ TẦNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	4,20	5	100,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	5			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	4,14	7	100,00
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	5			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			
Tiêu chuẩn 7		4,40	5	100,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	5			
Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,60	5	100,00
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	5			
Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4	4,60	5	100,00
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4,33	6	100,00
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	5			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	4,20	5	100,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	5			
Đánh giá chung		4,26	50	100,00

H13

Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH HẠ TẦNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13 tháng 10 năm 2025

của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Quản lý và vận hành hạ tầng trình độ đại học tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện bởi Hội đồng tự đánh giá thành lập theo Quyết định số 673/QĐ-ĐHSPKT ngày 24/02/2025, dựa trên kế hoạch số 631/KH-ĐHSPKT ngày 26/02/2025.

Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Quản lý và vận hành hạ tầng trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 141/QĐ-TTKĐ ngày 31/7/2025.

Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát sơ bộ tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12/8/2025 và khảo sát chính thức từ ngày 26-29/8/2025.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Quản lý và vận hành hạ tầng trình độ đại học có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** Mục tiêu của chương trình đào tạo được nêu rõ ràng trong bản mô tả chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo được cập nhật mỗi 2 năm (2021 và 2023). Bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ các nội dung như quy định, được công bố công khai trên các trang thông tin điện tử của Trường, Khoa; các bên liên quan tiếp cận dễ dàng và thuận tiện. Tất cả các đề cương học phần trong chương trình đào tạo được công bố công khai đến người học và các bên liên quan bằng nhiều hình thức. Các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập tương ứng của tất cả các môn học trong chương trình dạy học góp phần đạt được chuẩn đầu ra. Các học phần trong chương trình dạy học thể hiện được sự gắn kết, theo trình tự và liên mạch giữa các kiến thức đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành để cấu trúc chương trình đào tạo trở thành một khối thống nhất. Trường tuyên bố và vận dụng triết lý “Nhân bản – Sáng tạo – Hội nhập”, phổ biến rộng rãi đến các bên liên quan và chuyển hóa vào hoạt động dạy – học. Người học được tham cuộc thi Euréka, cuộc thi Loa Thành, cuộc thi Olymic cơ học, cuộc thi The Future Civil Engineers, cuộc thi Smart Solution, cuộc thi Architecture & Engineering Design Challenge để thể hiện triết lý “Sáng tạo” trong hoạt động dạy học. Chương trình đào tạo đã xây dựng và áp dụng hệ thống phương pháp dạy học đa dạng bao gồm: Thuyết giảng, thuyết trình, hỏi đáp, thảo luận nhóm, dự án; các hoạt động học

H2

tập chủ động qua hệ thống quản lý học tập, MOOCs, flipped classroom... phù hợp với mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra. Chương trình đào tạo áp dụng đa dạng phương pháp kiểm tra đánh giá như trắc nghiệm, tự luận, tiểu luận, thuyết trình, dự án, đồ án, thực tập, khoá luận tốt nghiệp đảm bảo tính công bằng, độ tin cậy và minh bạch. Các quy định về đánh giá kết quả học tập được ban hành đầy đủ bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số và cơ chế phản hồi, được phổ biến trong Sổ tay Sinh viên và công khai qua nhiều kênh. Chương trình đào tạo áp dụng phương pháp đánh giá cơ bản phù hợp với từng học phần, gắn với chuẩn đầu ra; quy trình ra đề, coi thi, chấm thi tuân thủ đúng quy định. Cơ chế phản hồi kết quả học tập được công bố công khai, triển khai hai chiều và kịp thời. Đồng thời, Trường và Khoa cũng ban hành quy định rõ ràng, công khai về quy trình khiếu nại kết quả học tập; và phổ biến đến người học qua nhiều kênh.

- **Về nguồn lực:** Trường, Khoa có kế hoạch chiến lược phát triển trung hạn 5 năm bao gồm việc quy hoạch đội ngũ giảng viên với các chỉ tiêu cụ thể. Trường có hướng dẫn cụ thể việc quy đổi khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên theo giờ chuẩn. Định kỳ hằng năm, Trường tổ chức đánh giá năng lực của giảng viên thông qua việc đánh giá kết quả hoạt động cuối năm của giảng viên. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên được Phòng Tổ chức – Hành chính xây dựng và triển khai thực hiện. Trường có các văn bản quy định chi tiết, cụ thể, rõ ràng về hoạt động nghiên cứu khoa học. Công tác quy hoạch, tuyển dụng, điều chuyển, đánh giá năng lực nhân viên được triển khai đồng bộ và hằng năm. Có các cải tiến rõ nét vào năm 2025 về cách thức phân công, giám sát, chỉ số đánh giá được cải tiến tương thích, đặc thù hơn với vị trí công việc; có cơ chế triển khai hiệu quả việc gắn kết giảng viên tham gia công tác hỗ trợ tại các phòng thí nghiệm chuyên môn. Hoạt động khảo sát nhu cầu, đào tạo và bồi dưỡng nhân viên được tổ chức thường xuyên, phù hợp đặc thù vị trí công việc và hiệu quả ở cấp Trường và cấp Khoa. Nhân viên hài lòng với các việc đánh giá kết quả công việc, xếp loại thi đua khen thưởng. Giảng viên và người học hài lòng với năng lực và chất lượng các dịch vụ hỗ trợ nghiên cứu khoa học, thực hành, thí nghiệm, thực tập nghề và kết nối việc làm được thực hiện bởi đội ngũ ở cả cấp Trường và cấp Khoa. Trường có Đề án tuyển sinh hằng năm với chỉ tiêu, phương thức, đối tượng tuyển sinh rõ ràng. Chính sách tuyển sinh được công khai trên nhiều kênh truyền thông và hoạt động của Trường. Trường áp dụng nhiều phương thức tuyển sinh. Hệ thống quản lý đào tạo được số hóa (UIS, UTE_x, FHQ_x, Dashboard), cùng với các phòng ban, khoa, trung tâm được phân công, hỗ trợ giám sát từ khi sinh viên nhập học đến tốt nghiệp, tích hợp cảnh báo học vụ, theo dõi tiến độ học tập, nghiên cứu khoa học và việc làm. Trường có môi trường học tập hiện đại, thân thiện, cơ sở vật chất đầy đủ, cảnh quan xanh, hỗ trợ y tế, hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ học thuật, mô hình nhân văn (“Góc sẻ chia UTE”, “Ngôi nhà

hạnh phúc”). Các hoạt động phản hồi của người học được ghi nhận, phân tích và cải tiến liên tục. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng chuyên đề và các phòng chức năng được trang bị đầy đủ phương tiện, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học; có ký túc xá, khu thể thao, khu tự học cho người học. Thư viện rộng rãi, khang trang, trang thiết bị khá hiện đại, kết nối với nhiều nguồn tài liệu số, có trang thông tin điện tử hướng dẫn, nội quy, phần mềm quản lý hỗ trợ cập nhật tài liệu định kỳ. Hệ thống phòng thí nghiệm, phòng thực hành và trang thiết bị đáp ứng nhu cầu về đào tạo và nghiên cứu, có nội quy hướng dẫn an toàn và nhân sự phụ trách hướng dẫn sử dụng trang thiết bị. Hệ thống thông tin quản lý tích hợp gồm nhiều phần mềm chuyên dụng, có các đơn vị phụ trách, quản lý, vận hành, được định kỳ sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, có quy định, chính sách an toàn, bảo mật thông tin, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Trường ban hành nhiều quy định và thực hiện tốt các điều kiện an ninh, an toàn về môi trường, sức khỏe, vệ sinh.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Công tác thiết kế, rà soát, điều chỉnh và phát triển chương trình đào tạo được thực hiện theo quy trình chuẩn của Trường, và được cải tiến vào năm 2024, có sự tham gia của các bên liên quan. Việc rà soát quá trình dạy học và đánh giá kết quả học tập được triển khai hằng năm, bảo đảm sự tương thích giữa chuẩn đầu ra học phần và chương trình đào tạo qua phân tích trực tiếp kết quả học tập, dự giờ, phê duyệt đề thi, họp bộ môn và tham vấn hội đồng doanh nghiệp, cùng với khảo sát ý kiến người học. Kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên có tính ứng dụng, được tích hợp vào bài giảng thông qua tình huống, ví dụ minh họa, thảo luận, bài tập thực hành, dự án và chủ đề nghiên cứu, góp phần gắn kết lý thuyết với thực tiễn. Chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học được đánh giá hằng năm qua khảo sát và báo cáo dữ liệu cụ thể, so sánh với mục tiêu chất lượng; kết quả được sử dụng để cải tiến, nâng cao mức độ hài lòng của giảng viên và người học. Hệ thống thu thập phản hồi của các bên liên quan được duy trì và cải tiến liên tục trong giai đoạn đánh giá như mở rộng đối tượng, loại hình và nội dung khảo sát. Hệ thống thống kê, giám sát và đối sánh nội bộ về tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình và tình hình việc làm được triển khai bài bản, được cập nhật định kỳ và được hiển thị, quản lý thông qua hệ thống dashboard và các phần mềm quản lý. Các hoạt động khảo sát đều được thống kê, đánh giá, tổng kết, phân tích và đề xuất cải tiến. Mức độ hài lòng của người học về chất lượng giảng dạy và chất lượng phục vụ ở các năm có xu hướng tăng và đều trên 80%.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường, Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Quản lý và vận hành hạ tầng trình độ đại học như sau:

1. Sớm có giải pháp về mã ngành thí điểm đào tạo hoặc chuyển đổi thành chuyên ngành để bảo đảm các pháp lý và bảo vệ quyền lợi của người học. Đánh giá mức độ tiếp cận thông tin của các bên liên quan về mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để có biện pháp truyền thông hiệu quả hơn, đặc biệt là người học để người học xác định kế hoạch học tập chủ động và hiệu quả hơn.

2. Khoa cần rà soát, điều chỉnh tất cả các đề cương học phần thuộc các khối kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành, chuyên ngành, đảm bảo sử dụng cùng phiên bản biểu mẫu. Chú trọng thiết kế các tài liệu quảng bá về chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra phù hợp với các bên liên quan khác nhau.

3. Khoa và Bộ môn xem xét thiết kế chương trình trong đó tăng thời gian thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp để giúp người học có đủ trải nghiệm thực tế ở các hướng ngành liên quan trong chương trình liên ngành đặc thù.

4. Đánh giá hiệu quả chuyển tải triết lý giáo dục vào trong hoạt động dạy học. Tăng cường hiệu quả sử dụng LMS trong hoạt động giảng dạy của các học phần. Cải thiện tỉ lệ phản hồi của người học về hoạt động dạy học. Chuẩn hóa việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực trên toàn chương trình đào tạo và tăng tỷ trọng dự án liên ngành gắn bài toán thực tế. Mở rộng LMS/MOOCs, tích hợp kỹ năng số và AI, và rubrics đo lường năng lực suốt đời; đồng thời tăng mở rộng trao đổi quốc tế.

5. Đa dạng hóa phương pháp đánh giá theo hướng gắn với thực tiễn nghề nghiệp, tăng cường ứng dụng công cụ số và khai thác hiệu quả ý kiến người học trong cải tiến hoạt động đánh giá. Cơ chế phản hồi cần đa dạng hơn thông qua LMS, workshop, đối thoại hai chiều giảng viên - người học và phản hồi chi tiết kèm nhận xét cụ thể để hỗ trợ cải tiến học tập. Tăng cường truyền thông, hướng dẫn người học về quy trình phúc khảo và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số (LMS, công phản hồi trực tuyến) để đảm bảo sự minh bạch, thuận tiện và hiệu quả.

6. Bổ sung các rủi ro dự kiến có thể gặp phải trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Trường và kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên hàng năm, đánh giá mức độ tác động của rủi ro và dự kiến giải pháp khắc phục. Rà soát và bổ sung các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên đảm bảo bao quát hết tất cả năng lực giảng viên được xác định trong Đề án vị trí việc làm. Bổ sung các nội dung đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo bao quát đầy đủ tất cả năng lực giảng viên được xác định trong vị trí việc làm. Hướng dẫn cụ thể cách thức lượng hóa các tiêu chí đánh giá kết quả công việc đảm bảo tính công bằng trong việc xếp loại giảng viên và khen thưởng.

7. Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên hỗ trợ cần thể hiện rõ tính định hướng cụ thể hơn ở mức độ ngành đào tạo. Triển khai chỉ số đánh giá cho từng vị trí và trả lương theo vị trí việc làm của nhân viên. Có giải pháp nâng cao trình độ ngoại ngữ của đội ngũ nhân viên hỗ trợ để đáp ứng chiến lược phát triển hội nhập của Trường và Khoa. Triển khai có hệ thống cơ chế theo dõi, giám sát sự cải tiến, sự tiến bộ của nhân viên sau khi được đánh giá xếp loại.

8. Lấy ý kiến khảo sát đầy đủ của các bên liên quan bên ngoài Trường khi xây dựng chính sách tuyển sinh. Khai thác sâu dữ liệu để dự báo xu hướng hoặc đánh giá tính phù hợp của tổ hợp xét tuyển với ngành học. Có quy trình can thiệp và đánh giá hiệu quả việc hỗ trợ người học sau khi có cảnh báo học vụ. Chuẩn hóa sổ tay học vụ điện tử (E-handbook) để người học dễ tiếp cận, tra cứu và hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và quy trình giám sát. Phát triển cổng tích hợp một cửa (One-stop portal) liên kết UIS – UTEEx – Dashboard – RMIRO để giảng viên và người học chỉ cần một tài khoản. Cần khai thác kết quả khảo sát để đánh giá toàn diện môi trường tâm lý, xã hội cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.

9. Bố trí đủ phòng làm việc riêng cho các Giáo sư, Phó giáo sư. Rà soát và điều chỉnh Quy trình cập nhật tài liệu của thư viện; kết nối đầy đủ với nguồn tài nguyên của Khoa/Bộ môn để đảm bảo cập nhật kịp thời, đầy đủ theo đề cương học phần. Giám sát tiến độ sửa chữa, nâng cấp máy móc trang thiết bị phòng thí nghiệm/thực hành theo nhu cầu sử dụng. Cải thiện đồng bộ đường truyền và hệ thống Internet, đồng bộ hóa dữ liệu 2 hệ thống phần mềm quản lý. Trang bị phòng vệ sinh riêng, thang máy/lối đi riêng đầy đủ hơn cho người khuyết tật tại các tòa nhà của Trường.

10. Có văn bản hướng đánh giá mức độ giá trị và mức độ sử dụng các thông tin phản hồi và nhu cầu các bên liên quan để cải tiến hiệu quả hơn ở mức độ ngành. Thực hiện đồng bộ việc rà soát, đánh giá sự phù hợp của các hoạt động dạy và học, đánh giá kết quả học tập của người học tương thích với chuẩn đầu ra ở tất cả các học phần của chương trình đào tạo. Rà soát, điều chỉnh biểu mẫu, triển khai khảo sát và báo cáo kết quả khảo sát người học, cựu người học và nhà tuyển dụng về chuẩn đầu ra, chương trình dạy học đảm bảo tương thích hơn với đặc thù ngành. Có biện pháp xây dựng cơ sở dữ liệu tích hợp, nâng cấp cơ chế quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu ở mức độ ngành đào tạo để hỗ trợ ra quyết định của cấp lãnh đạo trong cải tiến chất lượng như cải tiến phương thức lưu trữ, tính tích hợp, bảo mật, dashboard real-time thể hiện rõ xu thế của dữ liệu đánh giá được quá trình và theo giai đoạn.

11. Mở rộng đối sánh kết quả đầu ra với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước; xác định tiêu chí lựa chọn đối tác đối sánh phù hợp; khai thác hiệu quả kết quả đối sánh cho cải tiến chất lượng. Thiết lập cơ chế giám sát việc thực hiện các giải pháp

cải tiến từ kết quả khảo sát mức độ hài lòng các bên liên quan một cách hệ thống; định kỳ báo cáo tiến độ và kết quả cải tiến. Tăng cường chính sách khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học và nâng cao kỹ năng, ngoại ngữ, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

Hội đồng đề nghị Trường, Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và của Hội đồng về việc cải tiến chất lượng. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.

